TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2019/HS-ST
Ngày: 24-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Hồng
2. Ông Nguyễn Hòa Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 24/9/2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

- C T T (tên gọi khác: H), sinh năm 1991 tại Thành phố H; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 50/8 HTP, khu phố X, phường P, Quận I, Thành phố H; Nơi cư trú: 31 HQV, tổ 40B, khu phố X, phường P, Quận 7, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: chạy xe Grap; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông C V T sinh năm 197X và con bà N T T H, sinh năm 19X9; chưa vợ con; tiền sự: không; tiền án: Bản án 34/HSST ngày 08/7/2014 Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt 27/02/2015. Bị cáo chưa thi hành phần bồi thường dân sự 1.300.000 đồng; nhân thân: Bản án 196/HSST ngày 26/9/2011 của Tòa án nhân dân Quận I xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: "Cưỡng đoạt tài sản"; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019 (Có mặt).

- V T Đ (tên gọi khác:/), sinh năm 198X tại Thành phố H; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 334/62 (số cũ 158/8) CVA, Phường X, quận B, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: tự do; Con ông: V V Q, sinh năm: 19X1, con bà L T H, sinh năm: 195X; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án 137/HSST ngày 04/6/2008 Tòa án nhân dân quận T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Quyết định số 606 ngày 17/01/2011 của Ủy ban nhân dân quận T về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh

thời gian 24 tháng theo Nghị định 135/CP; Ngày 14/7/2016 bị Tòa án nhân dân quận T ra Quyết định số 194/2016/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 18/4/2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019 (Có mặt).

- T N Đ (tên gọi khác:/), sinh năm 199X; tại: Thành phố H; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 73C BĐT, khu phố 3, Phường XX, quận B, Thành phố H; Nơi cư trú: 73C BĐT, khu phố X, Phường XX, quận B, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: tự do; Con ông T V H, sinh năm: 195X, con bà T T H sinh năm: 19X6; Vợ, con: chưa; Tiền án: không; Tiền sự: ngày 28/3/2019 bị Ủy ban nhân dân Phường X quận B ra Quyết định số 64/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại Phường X quận B do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và Quyết định số 119 ngày 16/5/2019 Ủy ban nhân dân Phường X quận B giao cho gia đình quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nhân thân: bị Ủy ban nhân dân Phường X, quận B ra Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 28/3/2017 về việc áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình. Đến ngày 28/9/2017 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/6/2019, tại đường số 9, khu phố 2, phường Đ, Quận I, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Quận I phát hiện bắt quả tang C T T có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thu giữ trên tay T 01 gói nyon chứa tinh thể không màu và ngồi sau xe máy hiệu Honda Vision biển số 59S3-037.86 do T N Đđiều khiển. Cả hai đang trên đường tìm thuê khách sạn để sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Công an Quận 7, C T Tkhai nhận: lúc 11 giờ ngày 04/6/2019, T điện thoại cho V T Đ đến nhà trọ của T ở phường Phú Thuận, Quận 7 để sửa xe máy cho T. V T Đ rủ T N Đ cùng đến nhà T. T nhờ T Đ chở T đi công việc, trên đường đi T nói T Đ mượn điện thoại di động Samsung J3 của T Đ để cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng.T Đ đồng ý cho mượn, cả 02 ghé tiệm cầm đồ "Uy Tín", địa chỉ số 341 HTP, phường T, Quận I cầm cố được 400.000 đồng. Có tiền, T gọi điện thoại cho người thanh niên tên T (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 094.8180.5XX mua ma túy. T nói T Đ chở T sang Quận 4 gặp Thiện tại Cầu XXX, mua gói ma túy giá 450.000 đồng (T bỏ thêm tiền 50.000 đồng). Mua xong ma túy, cả 02 về lại nhà T. T nói T Đ sửa xe xong thì liên lạc với T, T và T N Đ đi

tìm khách sạn thuê trước sau đó quay về đón T Đ để cùng nhau sử dụng ma túy, nhưng trên đường đi tìm thuê khách sạn thì bị công an bắt.

T đã mua ma túy của Thiện được 02 lần, lần 1 cách khoảng 2, 3 tháng, mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, lần 2 mua ma túy lúc 11 giờ 30 phút ngày 04/6/2019 giá 450.000 đồng. T N Đ khai nhận: khoảng 12 giờ 10 phút ngày 04/6/2019 T nói T N Đ chở T đi thuê khách sạn để sử dụng ma túy. T N Đ đồng ý điều khiển xe Honda Vision biển số XXS3-037.XX của Đ chở T đi tìm thuê khách sạn. Nguồn ma túy do T có sẵn. Cả 02 đang trên đường tìm thuê khách sạn để cùng nhau sử dụng ma túy chung thì bị bắt.

Tại Công an Quận 7, C T T, V T Đ, T N Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản cáo trạng số 132/CT- VKSQ7 ngày 15/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo C T T, V T Đ, T N Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử các bị cáo C T T, V T Đ, T N Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo C T T từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo V T Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù; xử phạt bị cáo T N Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ xét đã có đủ cơ sở để kết luận: các bị cáo C T T, V T Đ, T N Đ đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Căn cứ vào Kết luận giám định số 1230/KLGĐ-H ngày 10/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên C T Tvà hình dấu của Công an phường Đ, Quận I, là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1900g (không phẩy một chín không không gam), loại Methamphetamine. Vì vậy, các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng để có ma túy thỏa mãn cơn nghiện nên đã phạm tội.

Trong vụ án này, bị cáo T có vai trò chủ xướng, là người rủ rê lôi kéo các bị cáo V T Đ và T N Đ đi mua ma túy và đi tìm kiếm khách sạn để sử dụng. Các bị cáo V T Đ và T N Đ có nhân thân không tốt, đã nhiều lần bị xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án 34/HSST ngày 08/7/2014 Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố H xử phạt bị cáo C T T 01 (một)) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt 27/02/2015. Bị cáo chưa thi hành phần bồi thường dân sự 1.300.000 đồng, tiền án này chưa được xóa, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Các bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Đối với người thanh niên tên Thiện bán ma túy cho bị cáo T do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy niêm phong số vụ 1230/2019.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu vàng (không số Imei) của CT T dùng liên lạc mua ma túy, đây là công cụ phương tiện dùng để phạm tội nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen (không kiểm tra được số Imei) của T N Đ dùng liên lạc gia đình, bạn bè, không liên quan đến vụ án nên xét trả lại cho bị cáo Trần Ngọc Đ.

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Vision biển số 59S3-037.86, số khung: RLHJF581XGY982354, số máy JF66E0901478 do T N Đ đứng tên chủ sở hữu, sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo C T T, V T Đ, T N Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt: Bị cáo C T T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2019.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt : Bị cáo V T Đ 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2019.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt : Bị cáo T N Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2019.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy niêm phong số vụ 1230/2019.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu vàng (không số Imei) của C T T.

- Trả lại cho bị cáo T N Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen (không kiểm tra được số Imei).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe máy hiệu Honda Vision biển số XXS3-037.XX, số khung: RLHJF581XGY98XX54, số máy JF66E090XX478 do T N Đ đứng tên chủ sở hữu.

(Theo Biên bản bàn về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 124 ngày 15/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

7. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ (TK.Trang).

Trần Thị Ngọc Phương